



Số: 63 /TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về các dạng vi phạm trong việc xác định nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm

Thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát hiện nhiều vi phạm trong việc xác định nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm dẫn đến bản án, quyết định bị kháng nghị, kiến nghị. Trên cơ sở những vi phạm, thiếu sót của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu lên để các Viện kiểm sát địa phương rút kinh nghiệm như sau:

1. Xác định nghĩa vụ chịu án phí trong trường hợp tranh chấp về chia tài sản chung

1.1. Không buộc đương sự phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu chia tài sản chung

- Vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn anh Trần Mạnh Dũng và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Huyền, quá trình giải quyết vụ án ban đầu cả anh Dũng và chị Huyền đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhà ở và nợ chung, nhưng sau đó chị Huyền lại có đơn đề nghị phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Cho đến phiên hòa giải hồi 14 giờ ngày 21/11/2022, anh Dũng và chị Huyền mới thống nhất được với nhau về phần tài sản chung, nợ chung. Cùng ngày, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Trên cơ sở đó, Tòa án ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 467/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2022, theo đó, chị Huyền được nhận số tiền 2.000.000.000 đồng; anh Dũng được sở hữu nhà đất tại thửa đất số 88, diện tích 52m² và nhà đất tại thửa đất số 15(2), diện tích 68,5m², tờ bản đồ số 1 đều có địa chỉ tại phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Như vậy, sau gần 01 năm thụ lý vụ án và hòa giải rất nhiều lần thì anh Dũng và chị Huyền mới thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên, Tòa án lại xác định hai bên đã tự giải quyết với nhau xong về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không buộc anh Dũng, chị Huyền phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với phần giá trị tài sản mà họ được chia là không đúng quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Nghị quyết 326).

1.2. Không buộc đương sự phải chịu án phí trong trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2022/HNGĐ-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của bị đơn ông Chu Văn Sơn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326 thì ông Sơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Hội đồng xét xử sơ thẩm không buộc ông Sơn phải chịu án phí là không đúng quy định của pháp luật.

2. Xác định nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con

2.1. Không buộc đương sự phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con

- Bản án hôn nhân gia đình số 593/2021/HNGĐ-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Ngọc Anh về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 thì chị Ngọc Anh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, Tòa án lại không buộc chị Ngọc Anh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là không đúng quy định của pháp luật.

- Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh công nhận chị Hà Thị Hồng Nam có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 7 Điều 26 và điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 thì ngoài án phí ly hôn, chị Nam phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, Tòa án lại quyết định chị Nam chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật.

2.2. Buộc đương sự chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung không đúng

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thể hiện đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, phần án phí lại quyết định anh Đinh Hồng Sơn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung là không đúng quy định của pháp luật.

3. Buộc đương sự phải chịu án phí trong trường hợp được miễn án phí

Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 144/2022/QĐDS-ST ngày 31/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 thì người yêu cầu được miễn án phí. Tuy nhiên, Hội đồng giải quyết việc dân sự lại buộc

người yêu cầu phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là không đúng quy định.

4. Xác định nghĩa vụ chịu án phí trong trường hợp tranh chấp chia di sản thừa kế

4.1. Không buộc người được hưởng di sản thừa kế phải chịu án phí

- Vụ án “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” giữa nguyên đơn là bà Lương Thị Nuôi với bị đơn là anh Vũ Bá Thảo, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xác định những người được hưởng di sản thừa kế của ông Vũ Bá Lực gồm: Bà Lương Thị Nuôi (vợ) và các con là anh Vũ Bá Thảo, chị Vũ Thị Thim, anh Vũ Bá Tiến (chết năm 2007, do vợ là chị Nguyễn Thị Mừng và các con là Vũ Thị Xuân, Vũ Thị Quỳnh Lê, Vũ Thị Cẩm Ly hưởng thừa kế chuyển tiếp) và chị Vũ Thị Thúy. Mỗi suất thừa kế được hưởng giá trị bằng tiền là 241.023.750 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thúy, chị Thim và mẹ con chị Mừng tặng cho phần di sản thừa kế được hưởng cho bà Nuôi là đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được hưởng trong khối di sản thừa kế. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định chị Thúy, chị Thim và chị Mừng cùng các con đã tặng cho phần di sản thừa kế được hưởng cho bà Nuôi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nuôi là không đúng quy định của pháp luật.

4.2. Buộc đương sự chịu án phí dân sự có giá ngạch không đúng

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín giải quyết “*Tranh chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phúc với bị đơn anh Nguyễn Văn Tuấn xác định quyền sử dụng đất nông nghiệp không phải là di sản thừa kế của bố mẹ bà Phúc và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 thì bà Phước chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Phúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị quyền sử dụng 101m² đất và diện tích đất thừa kế nếu được chia là 181,2m² = 1.904.000 đồng là không đúng quy định.

4.3. Xác định nghĩa vụ chịu án phí đối với phần công sức tôn tạo di sản không đúng

- Bản án dân sự sơ thẩm số 93/2021/DSST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu Kỳ và bị đơn là ông Nguyễn Hữu Tám quyết định trích công sức tôn tạo, bảo quản di sản cho ông Nguyễn Hữu Tám và bà Phạm Thị Hà bằng diện tích 100m² đất, trong đó bà Hà không phải là người thuộc diện thừa kế. Theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 và hướng dẫn tại khoản 10 mục IV Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì bà Hà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần

công sức được hưởng. Tuy nhiên, Tòa án lại buộc bà Hà phải chịu án phí đối với phần công sức tôn tạo di sản là không đúng quy định.

- Bản án dân sự phúc thẩm số 18/2022/DS-PT ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Lê Thị Hải với bị đơn là anh Lê Đình Đức quyết định trích công sức tôn tạo di sản cho vợ chồng ông Lê Đình An (đã chết) và bà Đỗ Thị Minh là 1.264.212.000 đồng, trong đó ông An là người được hưởng di sản thừa kế. Theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 và hướng dẫn tại khoản 10 mục IV Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì ông An phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần công sức được hưởng. Tuy nhiên, Tòa án không buộc những người thừa kế của ông An phải chịu án phí đối với phần công sức tôn tạo di sản là không đúng quy định.

5. Buộc đương sự chịu án phí dân sự có giá ngạch trong trường hợp tranh chấp về quyền sử dụng đất không đúng

Bản án dân sự sơ thẩm số 178/2022/DSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Trọng Thuận về việc xác định ranh giới và buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuận trả lại đất lấn chiếm. Bản án chỉ xác định ranh giới giữa hai thửa đất, không xem xét giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326 thì ông Thuận chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định về nghĩa vụ chịu án phí và buộc ông Thuận phải chịu 13.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật.

6. Quyết định trả lại hoặc không trả lại tiền tạm ứng án phí không đúng

- Quyết định số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tụ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tiền tạm ứng án phí mà chị Tụ đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, Thẩm phán lại quyết định hoàn trả cho chị Tụ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là không đúng quy định của pháp luật.


- Quyết định số 184/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ghi nhận bà Hà tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Như vậy, bà Hà phải được hoàn lại một phần tiền tạm ứng án phí, nhưng Thẩm phán lại không quyết định việc trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Hà là gây thiệt hại cho đương sự và khó khăn trong việc xử lý tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự.

7. Áp dụng sai cách tính án phí

Bản án số 11/2023/DS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết “*Tranh chấp chia thừa kế, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” giữa nguyên đơn bà Giang Mỹ Hạnh với bị đơn là bà Giang Thị Minh Luyến xác định kỷ phần các cụ Giang Thị Thực, Giang Hải Hán, Giang Thị My mỗi người được hưởng 34.491.395.950 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của các thừa kế của cụ Thực, cụ Hán, cụ My là bà Giang Mỹ Hạnh, bà Giang Thanh Hương, ông Giang Thịnh Hưng, ông Nguyễn Mạnh Chiến, bà Nguyễn Thị Hải Nguyên, bà Nguyễn Thị Hải Vân, ông Nguyễn Mạnh Thắng, chị Dương Minh Hà, anh Dương Minh Đức về việc xin nhận kỷ phần thừa kế của các cụ bằng hiện vật và xin nhận chung một thửa đất.

Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được hưởng trong khối di sản thừa kế. Tòa án xác định những người được hưởng di sản thừa kế phải chịu án phí đối với tổng giá trị tài sản mà họ được hưởng, sau đó chia đều để xác định nghĩa vụ chịu án phí của từng người để buộc bà Hương, ông Hưng, ông Chiến, bà Vân, ông Thắng, chị Hà, anh Đức cùng chịu 164.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật, gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, còn rất nhiều các bản án, quyết định tính toán sai về mặt số học đối với nghĩa vụ chịu án phí của các đương sự. Điển hình như Bản án số 206/2022/DS-ST ngày 21/9/2022; số 221/2022/DSST ngày 29/9/2022 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 257/2022/QĐST-DS ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm chung nhằm giảm thiểu số lượng các vụ án bị hủy, sửa do những vi phạm tương tự, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự. 

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng-PVTVKSTC (B/c);
- Vụ 9 VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- VC2, VC3;
- VKSND 28 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc;
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
- Các Viện nghiệp vụ, Văn phòng VC1;
- Lưu VT, V2.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phạm Văn Hòa